

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA BÌNH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HS - ST
Ngày 21/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Ông Phan Duy Thạch

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc - Thư ký

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tập - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 21/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2025/TLST- HS ngày 28/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32A/2025/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Đình K - sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T và con bà Trần Thị C; Có vợ và 03 con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1991; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân Thân: Bản án phúc thẩm số 17/2020/HSPT ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Đình K 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 03/02/2021, chấp hành xong án phí ngày 07/5/2020;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực G – Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt tại phiên)

2. Trần Đình T1 - sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông [Trần Đình Đ](#) và con bà [Nguyễn Thị L](#); Có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực [G](#) – Trại tạm giam [Công an tỉnh B](#). (có mặt tại phiên)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/12/2024, tại khu vực trước cổng nhà [Trần Đình T1](#) tại [thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#), tổ công tác [Công an huyện G](#) bắt quả tang [Trần Đình T1](#) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi áo khoác bên trái Tăng đang mặc 01 (một) gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy màu nâu, bên trong chứa chất bột màu trắng. [T1](#) khai nhận, đây là gói ma túy Heroin [T1](#) vừa mua tại nhà [Nguyễn Đình K](#) ở cùng thôn với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) để về sử dụng. Sau đó, tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng (Ký hiệu N1), biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định.

Căn cứ lời trình bày của [Trần Đình T1](#), tổ công tác [Công an huyện G](#) đã tiến hành áp dụng các biện pháp nghiệp vụ theo dõi hoạt động của [Nguyễn Đình K](#). Khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, tại nhà của [Nguyễn Đình K](#) khi [K](#) đang chia nhỏ số ma túy với mục đích ai mua thì bán kiểm lời thì bị [Công an huyện G](#) phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang đã thu giữ trên bàn uống nước trong phòng ngủ của [K](#) chất bột màu trắng được đặt trên một mảnh giấy mặt trong màu trắng, mặt ngoài màu xanh được thu giữ niêm phong (Ký hiệu M1); thu giữ chất bột màu đỏ trên mặt bàn đặt cạnh mảnh giấy bạc, niêm phong (Ký hiệu M2); 01 xilanh đã qua sử dụng bên trong có chứa chất lỏng màu trắng, niêm phong (Ký hiệu M3); 01 mảnh giấy bạc, 02 lưỡi dao lam đều bán dính chất bột màu trắng, niêm phong (Ký hiệu M4); thu giữ tại túi quần phía sau bên phải [K](#) đang mặc số tiền 3.260.000 đồng. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định.

Cùng ngày 15/02/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện G](#) đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của [Nguyễn Đình K](#). Quá trình khám xét khẩn cấp thu giữ: Tại ghế sofa trong phòng ngủ của [K](#) 01 túi nilong màu xanh bên trong có 05 túi nilong màu trắng đều chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa 14 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh, tất cả được niêm phong (Ký

kiểu A1); thu dưới gầm ghế sofa trong phòng [K 01](#) túi nilong màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu hồng được niêm phong (Ký kiểu A2); thu tại ngăn tủ bên phải trong phòng [K 01](#) túi nilong màu trắng bên trong có 06 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong được bọc bằng vỏ bao thuốc lá [Thăng L1](#) mở ra đều chứa chất bột màu trắng tất cả được niêm phong (Ký kiểu A3). Toàn bộ số ma túy này [K](#) khai nhận mua của người đàn ông không quen biết ở chân [cầu B, huyện G](#) vào tối ngày 14/12/2024 với mục đích để bán kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số 17 ngày 17/12/2024 của [Phòng K1 Công an tỉnh B](#) kết luận:

+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu N1 gửi giám định có khối lượng là 0,1398 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine ([H](#)).

+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là 0,2570 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine ([H](#)).

+ Chất bột màu đỏ bên trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng là 0,0869 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

+ Không tìm thấy chất ma túy trong chất lỏng màu trắng trong xilanh bên trong phong bì thư ký hiệu M3.

+ Chất bột màu trắng bám dính trên tờ giấy bạc và 02 lưỡi dao Lam trong phong bì thư ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy; Loại ma túy: Heroine ([H](#)), không xác định được khối lượng.

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng là 1,5332 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

+ 14 viên nén hình tròn màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu xanh bên trong phong bì thư ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng là 1,5446 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

+ 02 viên nén màu hồng bên trong phong bì thư ký hiệu A2 gửi giám định có khối lượng là 0,1972 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu A3 gửi giám định có khối lượng là 0,9483 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine ([H](#)).

Tại bản cáo trạng số: 19/CT – VKSGB ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình đã truy tố [Nguyễn Đình K](#) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và [Trần Đình T1](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên toà hôm nay đại diện VKSND huyện Gia Bình sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo [Nguyễn Đình K](#) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và [Trần Đình T1](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo [Nguyễn Đình K](#) từ 36 đến 42 tháng tù và phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo [Trần Đình T1](#) từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo [T1](#).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam các bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định, mặt trước có ghi: Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 15/12/2024 tại [thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#) theo QĐTC số 798, ngày 15/12/2024 của [C1 - Công an tỉnh B](#). Có chữ ký của điều tra viên, giám định viên và dấu đỏ của [Phòng K1 - Công an tỉnh B](#), kèm theo kết luận giám định số 17/KL- KTHS ngày 17/12/2024.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 100.000đ.

- Trả cho bị cáo [Nguyễn Đình K](#) 3.160.000đ.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

VỎ hính vi, quyỐt Ớpnh tề tồg cĩa C- quan ỚiỒu tra C«ng an huyỐn G, ỚiỒu tra vi^n, ViỒn kiỐm s,t nh©n d©n huyỐn G, kiỐm s,t vi^n trong qu, tr×nh ỚiỒu tra, truy tề Ớ- thùc hiỒn Ớốg vỒ thỀm quyỒn, tr×nh tù, thĩn tồc quy Ớpnh cĩa Bế luỄt tề tồg h×nh sù; BỚ c,o vự nh÷ng ngēi tham gia tề tồg kh,c kh«ng cĩa ý kiỒn hoÆc khiỒu n^i vỒ hính vi, quyỐt Ớpnh cĩa c- quan tiỒn hính tề tồg, ngēi tiỒn hính tề tồg. Do Ớã c,c hính vi, quyỐt Ớpnh tề tồg cĩa C- quan tiỒn hính tề tồg, ngēi tiỒn hính tề tồg Ớ- thùc hiỒn ỚỒu híp ph,p

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ ngày 15/12/2024, trước công nhà Trần Đình T1 ở thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, Công an huyện G bắt quả tang Trần Đình T1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,1398 gam, loại ma túy Heroin với mục đích sử dụng cho bản thân. Số ma túy trên là do T1 vừa mua của Nguyễn Đình K với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, tại nhà ở của K khi K đang chia nhỏ 0,2570 gam, loại ma túy Heroin và 0,0869 gam, loại ma túy Methamphetamine thì bị Công an huyện G bắt quả tang. Ngoài ra khám xét khẩn cấp nơi ở của K còn thu giữ 0,9483 gam, loại ma túy Heroin và 3,275 gam, loại ma túy Methamphetamine. Tất cả số ma túy trên K cất dấu nhằm mục đích bán trái phép cho người khác. Tổng khối lượng ma túy mà K đã bán và tàng trữ nhằm mục đích để bán là 1,3451 gam, loại ma túy Heroin và 3,3619 gam, loại ma túy Methamphetamine. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vi phạm khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Trần Đình T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi đó đã trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế gia đình của bị cáo, gây khó khăn cho việc kiểm soát ma túy của Nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi, cũng như làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, làm nảy sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự nguy hiểm khác. Trong vụ án này Nguyễn Đình K là đối tượng có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, K lại là đối tượng bán ma túy kiếm lời. Còn Trần Đình T1 là đối tượng có nhân thân tốt và mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Do đó khi lượng hình cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo mới có tác dụng giúp cho các bị cáo nhận ra lỗi lầm, cải tạo thành người có ích, ngăn chặn những hậu quả xấu của hiểm họa ma túy, đảm bảo trật tự xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo [K](#) có bố là thương binh; Bị cáo [K](#) đã chủ động nộp trước án phí và tiền phạt (nếu có). Nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo [T1](#); áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo [K](#).

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo [Nguyễn Đình K](#) đã có hành vi bán ma túy và tàng trữ ma túy để bán kiếm lời nên cần phạt bổ sung bị cáo bằng hình phạt tiền. Còn bị cáo [Trần Đình T1](#) tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho [K](#) vào tối ngày 14/12/2024 ở [Cầu B](#), do [K](#) không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện G](#) tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác minh làm rõ sẽ xem xét, xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ đựng mẫu vật được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và dấu của [Phòng K1 - Công an tỉnh B](#), là chất Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 3.260.000đ thu giữ của [Nguyễn Đình K](#), trong đó có 100.000đ là tiền bán ma túy cho [T1](#) mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Còn 3.160.000đ là tiền của [K](#), không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo [Nguyễn Đình K](#) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và [Trần Đình T1](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo [Nguyễn Đình K](#) 36 (Ba sáu) tháng tù và phạt 5.000.000đ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo [Trần Đình T1](#) 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam các bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định, mặt trước có ghi: Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 15/12/2024 tại [thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#) theo QĐTC số 798, ngày 15/12/2024 của [C1](#) - [Công an tỉnh B](#). Có chữ ký của điều tra viên, giám định viên và dấu đỏ của [Phòng K1](#) - [Công an tỉnh B](#), kèm theo kết luận giám định số 17/KL- KTHS ngày 17/12/2024.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 100.000đ.

- Trả cho bị cáo [Nguyễn Đình K](#) 3.160.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc [Nguyễn Đình K](#) và [Trần Đình T1](#), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xác nhận bị cáo [K](#) đã nộp 5.200.000đ theo biên lai thu tiền số 0002044 ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Bình.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Gia Bình;
- THA huyện Gia Bình (khi án có hiệu lực);
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Minh Phương

